

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: .01.../TCT-HAPRO/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trụ sở chính: Số 38-40 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Địa chỉ giao dịch: Số 11B Phố Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38267984

Fax: (024) 39288407

E-mail: banhcth1@haprogroup.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HẠT ĐIỀU RANG (Dry Roasted Cashew Nuts)**

2. Thành phần: Hạt điều 99,8%, muối 0,2%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 250gr

- Chất liệu bao bì đóng gói: Hộp nhựa PET

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Cơ sở chế biến Hạt Điều: Công ty TNHH Thực phẩm Minh Hạnh

Địa chỉ sản xuất: Số 2A, đường số 2, khu I, Ấp Bảo Thị, Xã Xuân Định, Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: theo mẫu nhãn dự kiến đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh vật và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2020.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Huệ Tâm



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: kttn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 35185/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Hạt Điều Rang (Dry Roasted Cashew nuts)
2. Mã số mẫu: 112010033/DV
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp nhựa, 250 g/hộp. Thông tin mẫu đánh máy dán trên hộp - Số lượng: 2
NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 18/11/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 18/11/2020 - 25/11/2020
8. Nơi gửi mẫu: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (HAPRO)
Địa chỉ: Số 11B Phố Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	5,0 x 10 ¹
9.2*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	<i>B. cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	Tổng số bào tử nấm mốc, nấm men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,020
9.8*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.9*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,010
9.10	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.11	Hàm lượng Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

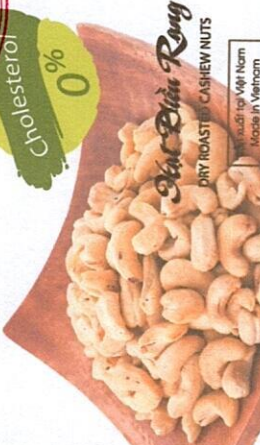
KT.VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Trần Cao Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

TEM PHỤ



Sản phẩm gốc:
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CTCP (HAPRO)
Địa chỉ: Số 118 Cầu Lùn, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.352.7984
Hotline: 024.352.7984
Website: www.haprogroup.vn

Thành phần hạt diêm:
Hạt diêm: 99,8 %, Muối 0,2 %

Hướng dẫn sử dụng:
- Bày tiếp lên sau khi rửa sạch, ngâm rửa trong nước lạnh để loại bỏ muối thừa.
- Sử dụng để nấu nướng trong vòng 15 ngày kể từ ngày mở nắp.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.
Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH HẠNH
Địa chỉ: Số 24, đường số 2, khu 1, ấp Bàu Thù, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Hapro CASHW

Product of:
HANOI TRADING CO. LTD. (HAPRO)
Liaison office: 118 Cầu Lùn St., Dong Da Dist., Hanoi
Tel: 024.352.7984
Hotline: 024.352.7984
Website: www.haprogroup.vn

Composition: Cashew nuts: 99.8 %, Salt 0.2 %

How to use:
- For instant usage.
- Keep the container tightly closed and store in cool and dry place after each use.
- Shelf life: 12 months from date of opening.

Warning Information: Do not use if the product is expired.

MRP: See on product packaging

Manufacturer:
MINH HANH FOODS CO., LTD
Address: No. 24, street No. 2, Area 1, Bao Thù Hamlet, Xuân Định Commune, Xuân Lộc District, Dong Nai Province

NẠP HỘP



MẶT TRƯỚC



MẶT SAU

Hapro CASHW

NUTRITION FACTS
Serving Size : 100g

Calories	574	Kcal
Protein	15.31	g
Cholesterol	0	mg
Potassium	565	mg
Sodium	16	mg
Magnesium	260	mg
Phosphorus	490	mg
Carbohydrates	32.69	g
Vitamin K	34.7	mcg
Vitamin E	0.92	mg
Vitamin B6	0.26	mg
Chất xơ	3	g
Chất béo bão hòa	9.16	g

Thành phần: Hạt diêm: 99,8 %, muối 0,2 %

Hướng dẫn sử dụng:
- Bày tiếp lên sau khi rửa sạch, ngâm rửa trong nước lạnh để loại bỏ muối thừa.
- Sử dụng để nấu nướng trong vòng 15 ngày kể từ ngày mở nắp.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CTCP (HAPRO)
Địa chỉ: 118 Cầu Lùn, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.352.7984
Hotline: 024.352.7984
Website: www.haprogroup.vn

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH HẠNH
Địa chỉ: Số 24, đường số 2, khu 1, ấp Bàu Thù, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

DRY ROASTED CASHW NUTS

Thương hiệu Việt Cho Người Việt
Độc quyền phân phối

100% Hạt diêm Việt Nam
100% Cashew Nuts Vietnam
Khối lượng tịnh/Net weight
250 g



MÃ VẠCH



NỘI DUNG	THIẾT KẾ	CN TẠI TP.HCM	KIỂM TRA	PHÊ DUYỆT
MAKET HỘP ĐIỀU HAPRO				
	PHẠM QUANG HUY			